

CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT

**“PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG PHÂN BÓN,
THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2024”**

(Thuộc nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024)

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG PHÂN BÓN (Tháng 9 và 9 tháng năm 2024)

(Thuộc nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024)

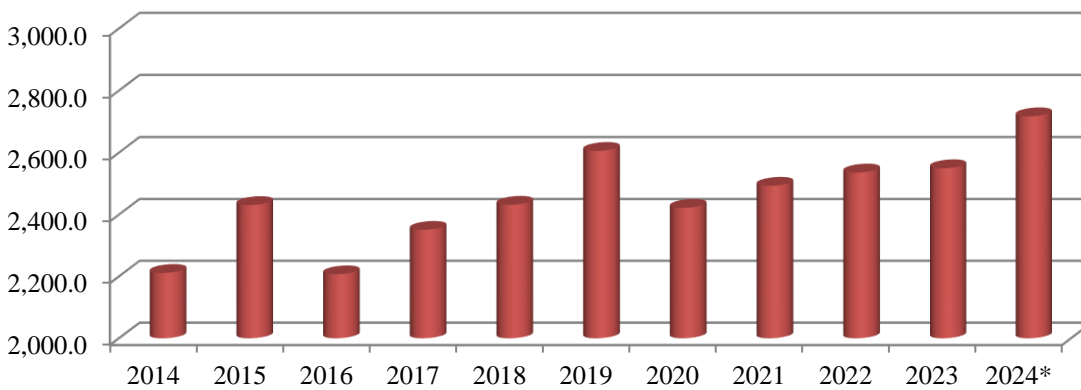
I. NGUỒN CUNG

1. Tình hình sản xuất

Sản lượng phân Urea năm 2023 của Việt Nam đạt 2.549,7 nghìn tấn, tăng nhẹ so với năm 2022. Dự báo, sản lượng phân Urea năm 2024 ước đạt 2.717 nghìn tấn tăng 6,6% so với năm 2023.

Biểu đồ 1: Sản lượng phân Urea sản xuất qua các năm từ 2014 đến 2024

ĐVT: tấn

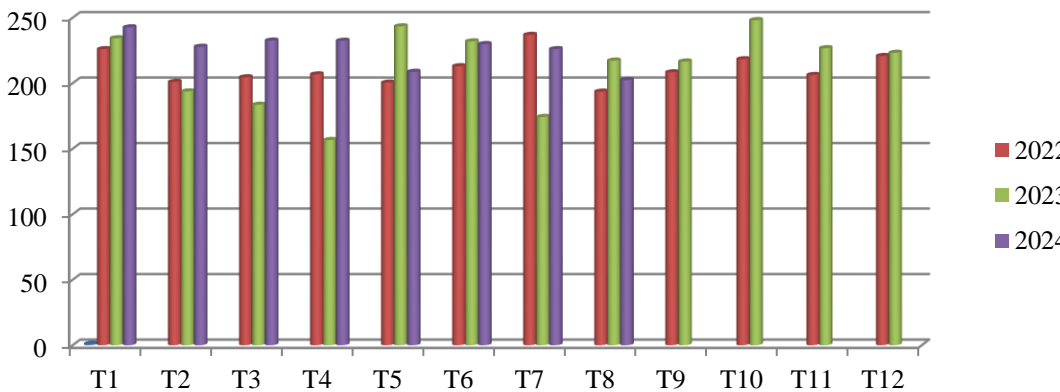


Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sản lượng phân Urea sản xuất trong tháng 8/2024 đạt 202,4 nghìn tấn, giảm 16,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2024 sản lượng phân Urea sản xuất đạt 1.806,8 nghìn tấn, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2023.

Biểu đồ 2: Sản lượng phân Urea sản xuất từ năm 2020 đến tháng 8/2024

ĐVT: tấn

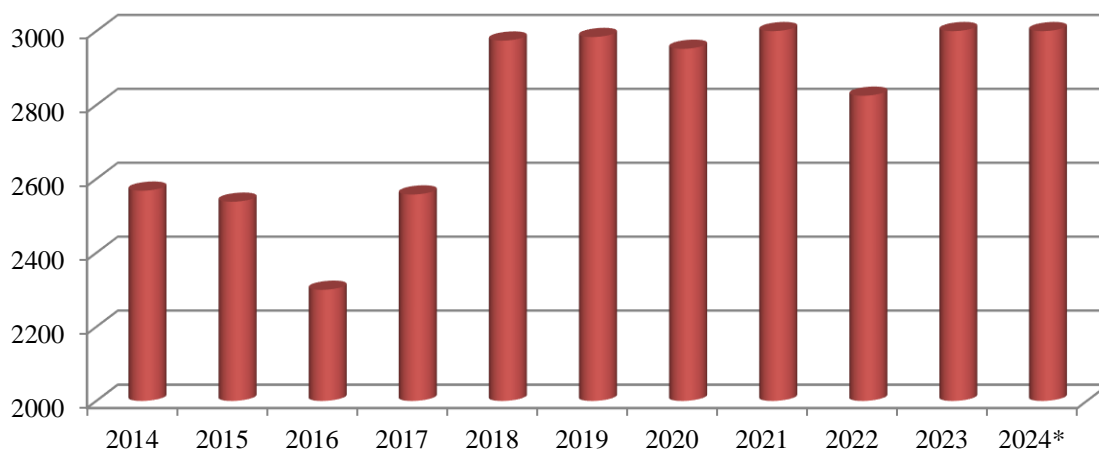


Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sản lượng phân NPK năm 2023 của Việt Nam đạt 3.443,9 nghìn tấn, tăng 21,9% so với năm 2022. Dự báo, sản lượng phân NPK năm 2024 ước đạt 3.128, nghìn tấn giảm 9,2% so với năm 2023.

Biểu đồ 3: Sản lượng phân NPK sản xuất qua các năm từ 2014 đến 2024

ĐVT: tấn

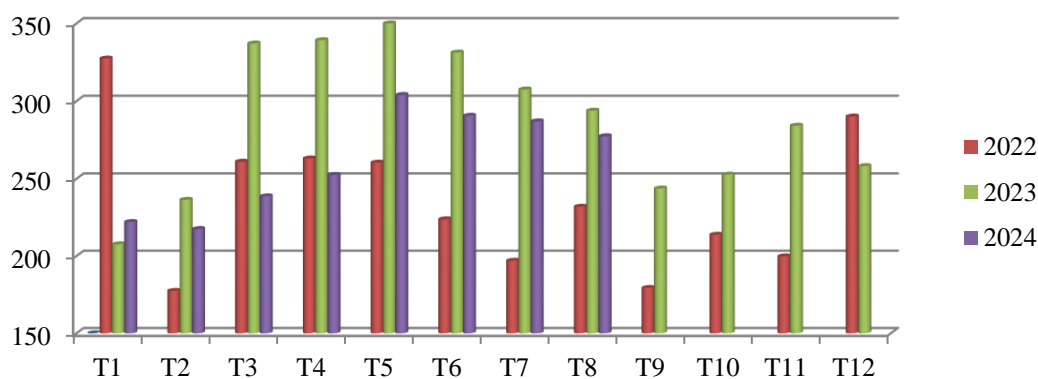


Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sản lượng phân NPK sản xuất trong tháng 8/2024 đạt 277,4 nghìn tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2024 sản lượng phân NPK sản xuất đạt 2.098,5 nghìn tấn, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2023.

Biểu đồ 4: Sản lượng phân NPK sản xuất từ năm 2020 đến tháng 8/2024

ĐVT: tấn



Nguồn: Tổng cục Thống kê

2. Tình hình nhập khẩu

Theo số liệu thống kê nửa đầu tháng 9/2024, nhập khẩu phân bón các loại đạt 163,1 nghìn tấn, kim ngạch đạt 60,3 triệu USD; lũy kế từ đầu năm đến 15/9/2024 nhập khẩu phân bón các loại đạt 3.601,6 nghìn tấn, kim ngạch đạt 1.186,6 triệu USD, tăng 35,7% về lượng và tăng 31,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

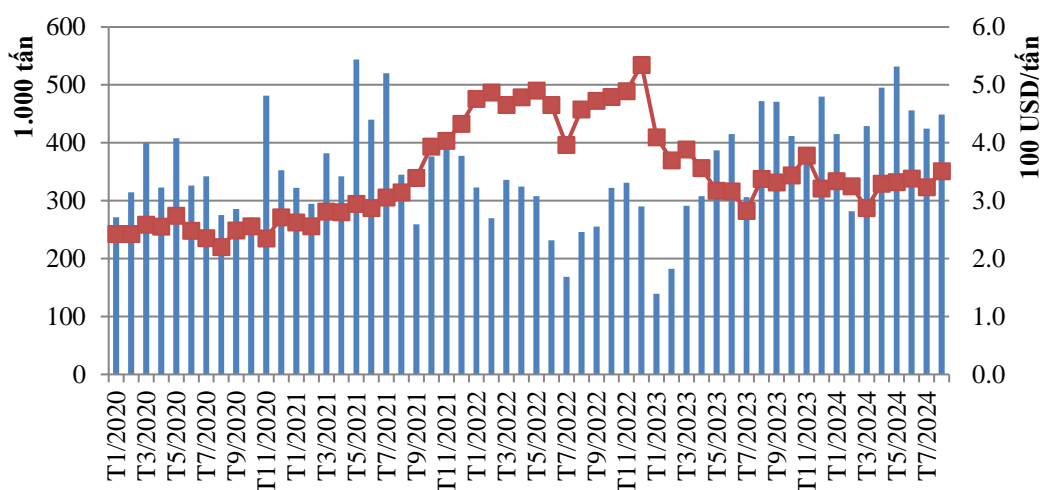
Trước đó, tháng 8/2024 nhập khẩu phân bón các loại đạt 448,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 157,5 triệu USD, tăng 5,8% về lượng và tăng 14,9% về kim ngạch so với tháng trước, nhưng so với cùng kỳ năm ngoái giảm 4,6% về lượng, giảm 0,8% kim

ngạch. Tính chung 8 tháng năm 2024 nhập khẩu phân bón các loại đạt 3.495,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 1.135,2 triệu USD, tăng 43,6% về lượng và tăng 36,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Giá phân bón nhập khẩu trung bình 8 tháng năm 2024 đạt 324,8 USD/tấn, giảm 4,6% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong đó, giá Urea giảm 7,2% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 345,2 USD/tấn; giá Kali giảm 21,1%, xuống còn 313,7 USD/tấn; giá SA giảm 8,6%, xuống còn 148,4 USD/tấn; giá NPK giảm 11,6%, xuống còn 498,9 USD/tấn. Riêng giá DAP tăng 3%, lên mức 583,7 USD/tấn.

Biểu đồ 5: Lượng và giá phân bón nhập khẩu trung bình trong năm 2019-T8/2024



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

- Thị trường phân bón nhập khẩu

Trong tháng 8/2024 nhập khẩu phân bón từ thị trường chủ đạo Trung Quốc giảm 15,2% về lượng nhưng tăng 2,8% kim ngạch và tăng 21,2% về giá so với tháng 7/2024, đạt 181,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 72,7 triệu USD; So với tháng 8/2023 tăng 8,7% về lượng, tăng 44,4% kim ngạch và tăng 32,9% về giá.

Tính chung 8 tháng năm 2024, nhập khẩu phân bón từ Trung Quốc chiếm 40,9% trong tổng lượng và chiếm 36,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước, đạt gần 1,43 triệu tấn, kim ngạch đạt 439,13 triệu USD, tăng trên 17% cả về lượng và kim ngạch nhưng giảm 0,1% về giá so với cùng kỳ năm 2023.

Nhập khẩu từ thị trường Nga tăng mạnh 1,372% về lượng và tăng 919,3% kim ngạch nhưng giảm 30,7% về giá so với tháng 7/2024, đạt 70 nghìn tấn, kim ngạch đạt 22,43 triệu USD; so với tháng 8/2023 giảm 38% về lượng, giảm 54,8% kim ngạch và giảm 27% về giá.

Lũy kế 8 tháng năm 2024 nhập khẩu từ thị trường Nga, chiếm 12,4% trong tổng lượng và chiếm 16,6% trong tổng kim ngạch, với 434,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 187,9 triệu USD, giá trung bình đạt 432,5 USD/tấn, tăng 133,3% về lượng, tăng 112,4% về kim ngạch nhưng giảm 9% về giá so với 8 tháng năm 2023.

Nhập khẩu phân bón từ thị trường Lào đạt 240,6 nghìn tấn, kim ngạch đạt 62,13 triệu USD, tăng 27,2% về lượng, nhưng giảm 5,7% kim ngạch so với cùng kỳ, chiếm

trên 6,9% trong tổng lượng và chiếm 5,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước.

Bảng 1: Thị trường nhập khẩu phân bón tháng 8 và 8 tháng năm 2024

Thị trường	T8/2024		So với T7/2024		8T/2024		So với 8T/2023 (%)	
	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)
Tổng	448.923	157.532	5,8	14,9	3.495.419	1.135.169	43,6	36,9
Trung Quốc	181.280	72.683	-15,2	2,8	1.427.725	439.127	17,4	17,3
Nga	70.069	22.430	1.371,7	919,3	434.472	187.913	133,3	112,4
Lào	28.617	7.138	-27,6	-27,1	240.561	62.127	27,2	-5,7
Hàn Quốc	20.136	5.735	-0,1	-6,9	189.892	59.993	124,4	39,7
Canada	27.484	8.414	106,7	122,0	128.801	41.174	160,6	120,6
Indonesia	4.727	1.730	-65,9	-66,1	97.739	33.404	31,9	26,5
Israel	339	535	65,4	30,1	79.622	30.191	3.028,6	711,4
Bỉ	8.632	3.643	-27,4	-17,2	68.988	25.567	49,9	43,4
Nhật Bản	39.958	3.810	-3,1	9,0	266.184	24.847	18,2	16,4
Na Uy	5.868	3.324	187,2	214,3	43.825	24.059	60,2	45,6
Malaysia	613	178	-93,0	-94,6	46.521	16.640	69,5	51,3
Đài Loan	13.591	3.321	451,1	382,8	58.768	13.698	8,8	39,1
Đức	3.958	1.913	71,3	-7,7	14.692	9.723	104,3	78,2
Hoa Kỳ	932	939	-20,7	-48,3	6.413	7.232	59,3	-3,0
Philippines	227	162	0,0	0,0	13.853	6.510	-24,2	-34,1
Thái Lan	320	266	80,8	95,3	2.570	2.450	-78,7	-36,8
Ấn Độ	217	199	-7,3	-51,7	2.000	2.308	106,4	80,8

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ

1. Tiêu thụ trong nước

Giá thế giới giảm, nhu cầu tiêu thụ phân bón chậm ở hầu hết các khu vực trong khi sản xuất trong nước vẫn duy trì công suất cao và phân bón nhập khẩu tăng, giá phân bón các loại trên thị trường có xu hướng giảm nhẹ, nhất là phân đạm Urea.

Tính đến đầu tháng 8/2024, lượng phân bón đã tiêu thụ cho lúa Hè Thu ước đạt khoảng 750-830 nghìn tấn, tương đương khoảng 98% tổng nhu cầu. Hiện tại chỉ còn khoảng 2% tổng nhu cầu tiêu thụ phân bón còn lại cho toàn vụ chăm bón cho lúa Hè Thu, trong đó rải rác tại các tỉnh ven biển Sóc Trăng, Kiên Giang, Long An, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau và Bến Tre. Trong đó, nhu cầu sử dụng DAP đã hoàn thành, nhu cầu tiêu thụ Kali còn khoảng 6%, nhu cầu NPK khoảng 3% và nhu cầu Urea còn khoảng 2%.

Tại miền Bắc đang chuẩn bị cho thu hoạch nên nhu cầu phân bón thấp. Tại miền Trung, lúa Hè Thu tại các tỉnh miền Trung đã hoàn thành giai đoạn chăm bón, nhu cầu gần như tạm ngưng, hiện chủ yếu có ít nhu cầu lai rai cho hoa màu, cây ăn trái. Tại miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, cây công nghiệp chủ yếu đã qua giai đoạn cao điểm chăm bón đợt 1 trong mùa mưa nên nhu cầu chậm lại. Trong khi đó, sản lượng phân đạm Urea sản xuất trong 8 tháng năm 2024 đạt 1.806,8 nghìn tấn, tăng 8,9% so với năm 2023. Cùng đó, lượng phân Urea nhập khẩu đạt 220,2 nghìn tấn, tăng gần 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Tồn kho Urea tính đến cuối tháng 7 đạt 389 nghìn tấn, tăng 38 nghìn tấn so với cuối tháng trước đó.

Đối với phân DAP, hoạt động nhập khẩu chủng loại phân bón này khá sôi động, 8 tháng đầu năm 2024 nhập khẩu đạt 397,5 nghìn tấn tăng 22,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Tồn kho cuối tháng 7/2024 ước đạt 263 nghìn tấn, tăng 29 nghìn tấn so với tháng 6/2024 trong bối cảnh giao dịch DAP cũng trầm lắng và giá ổn định.

Đối với phân tổng hợp NPK, nhập khẩu 8 tháng đầu năm 2024 đạt 401,4 nghìn tấn tăng 22,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Tồn kho cuối tháng 7/2024 ước đạt ở mức 509 nghìn tấn, giảm 53 nghìn tấn so với tháng trước.

Nhu cầu tiêu thụ phân bón cho sản xuất nông nghiệp ở trong nước không cao, các doanh nghiệp sản xuất phân bón tại Việt Nam đã đẩy mạnh xuất khẩu, tận dụng thời điểm giá phân bón thế giới tăng lên do nhu cầu tiêu thụ phân bón cho mùa vụ tăng.

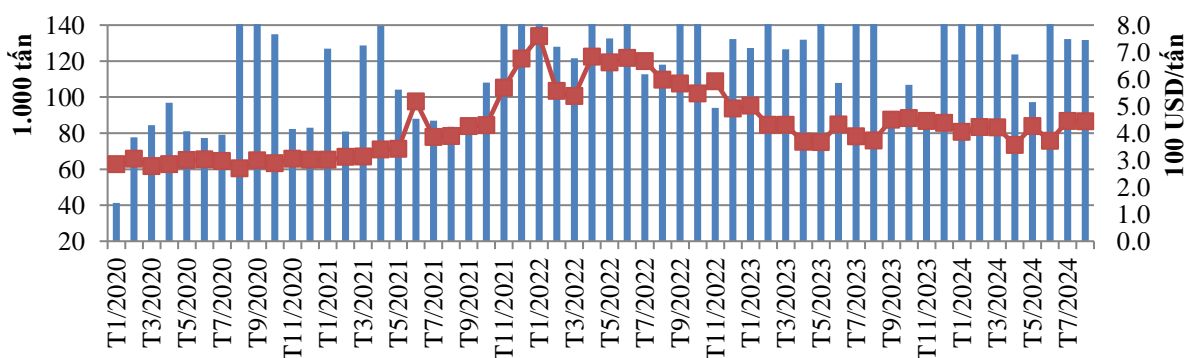
2. Tình hình xuất khẩu

Theo số liệu thống kê nửa đầu tháng 9/2024, lượng phân bón xuất khẩu đạt 39,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 16,7 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/9/2024 xuất khẩu phân bón đạt 1.204,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 495,4 triệu USD.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón trong tháng 8/2024 đạt 132,2 nghìn tấn, kim ngạch đạt 58,8 triệu USD, giảm 23,6% về khối lượng, giảm 8,5% về kim ngạch so với tháng trước; so với tháng 8/2023 cũng giảm 16,7% về lượng, giảm 0,6% kim ngạch. Tính chung 8 tháng năm 2024 xuất khẩu phân bón đạt 1.033,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 420,3 triệu USD, tăng 9,7% về khối lượng, tăng 7,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Giá phân bón xuất khẩu trong tháng 8/2024 ở mức 444,2 USD/tấn, giảm 0,14% so với tháng 7/2024 nhưng tăng 19,2% so với cùng kỳ năm 2023.

Biểu đồ 6: Lượng và giá phân bón xuất khẩu trung bình trong năm 2019-T8/2024



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

- Thị trường xuất khẩu

Trong 8 tháng năm 2024, lượng phân bón xuất khẩu sang thị trường Campuchia, chiếm 31,6% trong tổng khối lượng và chiếm 32% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước đạt 368,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 153,1 triệu USD, giảm 8,4% về lượng và giảm 8,7% kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Tiếp đến là xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc chiếm gần 11% trong tổng khối lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước đạt 123 nghìn tấn, kim ngạch đạt 51,1 triệu USD, tăng 151% về khối lượng, tăng 180,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Thứ ba là xuất khẩu sang thị trường Malaysia chiếm 7,3% trong tổng khối lượng và chiếm 6,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón đạt 84,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 32,6 triệu USD, tăng 25,4% về khối lượng, tăng 45% so với cùng kỳ năm 2023.

Ngoài ra, xuất khẩu phân bón sang một số thị trường có mức tăng mạnh như Philippines, Myanmar, Lào, Đài Loan, Nhật Bản, Mozambique với mức tăng lần lượt là 58%, 25,1%, 31,6%, 479,3%, 350,1%, 114,2%.

Nhìn chung, trong 8 tháng năm 2024 xuất khẩu phân bón sang đa số các thị trường đều tăng mạnh cả về lượng và kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu phân bón tháng 8 và 8 tháng năm 2024

Thị trường	T8/2024		So với T7/2024		8T/2024		So với 8T/2023 (%)	
	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)
Tổng	131.735	58.512	-0,4	-0,5	1.165.280	478.695	5,9	6,4
Campuchia	50.031	20.784	-27,2	-31,4	368.395	153.125	-8,4	-8,7
Hàn Quốc	8.332	3.381	-56,2	-58,5	123.029	51.066	151,0	180,9
Malaysia	11.170	5.349	-16,9	-5,4	84.910	32.615	25,4	45,0
Philippines	12.325	4.677	861,4	635,3	55.576	25.674	62,6	58,0
Myanmar	3.360	1.645	-52,2	-48,4	40.044	19.689	33,5	25,1
Lào	5.667	2.793	-26,5	-29,7	45.692	18.581	26,7	31,6
Đài Loan	7.838	2.977	476,3	373,4	27.584	11.511	472,0	479,3
Nhật Bản	1.575	616	12,2	4,3	20.470	8.864	358,4	350,1
Thái Lan	1.982	840	352,5	233,8	13.436	6.410	-5,6	-0,8
Mozambique	7.000	4.307	0	0	9.877	6.040	167,1	114,2

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

III. DIỄN BIẾN GIÁ

Giá phân bón thế giới tháng 9/2024 vẫn chịu sức ép về dư cung cộng với giá nguyên liệu đầu vào giảm. Tuy nhiên, Ấn Độ bất ngờ thông báo mở thầu nhập khẩu Urea mới đã hỗ trợ giá không giảm mạnh. Cùng xu hướng chung với thế giới, nhu cầu

tiêu thụ chậm gây áp lực giảm giá Urea trong nước trong khi nguồn cung phân bón dồi dào. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón như sau:

Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ giảm 3,3% so với tháng trước và giảm 0,8% so với cùng kỳ năm 2023, xuống còn 11.800 đ/kg; Giá Urea TQ giảm 3,6% và giảm 1,8%, xuống còn 11.200 đ/kg; Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tương tự, tại Đà Nẵng, giá Urea Phú Mỹ giảm 3,3% so với tháng trước và giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2023, xuống còn 11.600 đ/kg; Giá Urea TQ giảm 4,5% và giảm 3,6%, xuống còn 10.600 đ/kg; Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tại Qui Nhon, giá Urea Phú Mỹ giảm 3,3% so với tháng trước và giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2023, xuống còn 11.600 đ/kg; Giá Urea TQ giảm 4,5% và giảm 3,6%, xuống còn 10.600 đ/kg; Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tại TP. Hồ Chí Minh, giá Urea Phú Mỹ giảm 1,7% so với tháng trước và giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2023, xuống còn 11.300 đ/kg; Giá Urea TQ giảm 1,9% và giảm 3,6%, xuống còn 10.600 đ/kg; Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ giảm 1,7% so với tháng trước và giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2023, xuống còn 11.400 đ/kg; Giá Urea TQ giảm 1,9% và giảm 3,6%, xuống còn 10.600 đ/kg; Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Bảng 3: Giá bán lẻ trung bình một số chủng loại phân bón tại các địa phương phương trong tháng 9/2024

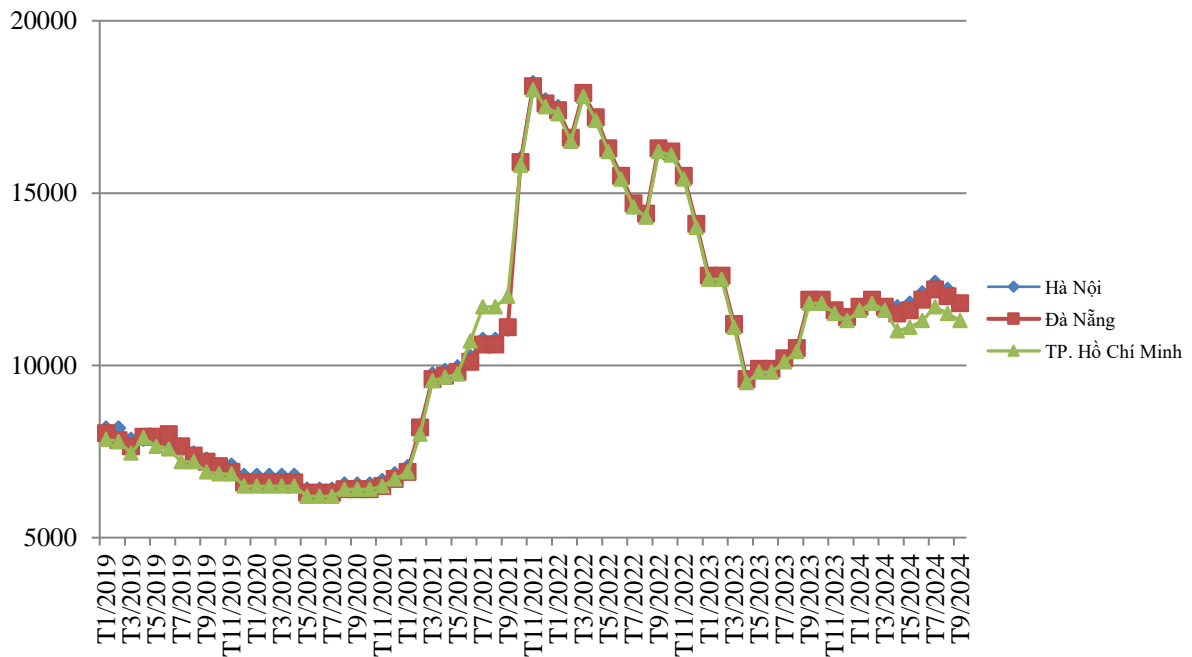
ĐVT: đ/kg

Thị trường	Chủng loại	Tháng 8/2024	So với tháng 7/2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)
Hà Nội	Urea TQ	11.200	-0,9	12,0
	Urea Phú Mỹ	12.200	-1,6	16,2
	Lân Lào Cai	4.100	0	0
Đà Nẵng	Urea TQ	11.100	-0,9	11,0
	Urea Phú Mỹ	12.000	-1,6	14,3
	Lân Lào Cai	4.100	0	0
Qui Nhon	Urea TQ	11.100	-0,9	11,0
	Urea Phú Mỹ	12.000	-1,6	14,3
	Lân Lào Cai	4.100	0	0
TP. Hồ Chí Minh	Urea TQ	10.700	-0,9	8,1
	Urea Phú Mỹ	11.500	-1,7	10,6
	Lân Lào Cai	4.200	0	0
Tiền Giang	Urea TQ	10.800	-0,9	8,0
	Urea Phú Mỹ	11.600	-1,7	10,5
	Lân Lào Cai	4.200	0	0

Nguồn: VITIC tổng hợp

Biểu đồ 7: Giá Urea Phú Mỹ tại một số địa phương từ đầu năm 2019 đến nay

ĐVT: đ/kg



Nguồn: VITIC tổng hợp

IV. DỰ BÁO, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Dự kiến nhu cầu phân bón Urea sẽ tăng từ các thị trường châu Âu và Hoa Kỳ và một số thị trường châu Á khi đấu thầu đã diễn ra tại Sri Lanka, Pakistan... và kỳ vọng đấu thầu nhập khẩu Urea của Ấn Độ... để đảm bảo nguồn cung phân bón. Trung Quốc và Nga cũng kéo dài thời gian hạn chế xuất khẩu phân bón. Dự báo giá phân bón thế giới có thể sẽ tăng nhẹ.

Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ chậm do hết Vụ Hè Thu và mưa bão liên tục cộng với giá nguyên liệu đầu vào như dầu, khí giảm trong khi nguồn cung phân bón dồi dào nên giá phân bón trong nước có thể sẽ tiếp tục giảm nhẹ, nhất là ở mặt hàng Urea.

MỤC LỤC

I. NGUỒN CUNG	2
1. Tình hình sản xuất	2
2. Tình hình nhập khẩu	3
II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ	5
1. Tiêu thụ trong nước	5
2. Tình hình xuất khẩu	6
- Thị trường xuất khẩu.....	7
III. DIỄN BIẾN GIÁ	7
IV. DỰ BÁO, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.....	9
DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....	10
DANH MỤC BẢNG.....	10

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Sản lượng phân Urea sản xuất qua các năm từ 2014 đến 2024	2
Biểu đồ 2: Sản lượng phân Urea sản xuất từ năm 2020 đến tháng 8/2024	2
Biểu đồ 3: Sản lượng phân NPK sản xuất qua các năm từ 2014 đến 2024	3
Biểu đồ 4: Sản lượng phân NPK sản xuất từ năm 2020 đến tháng 8/2024	3
Biểu đồ 3: Lượng và giá phân bón nhập khẩu trung bình trong năm 2019-T8/2024	4
Biểu đồ 6: Lượng và giá phân bón xuất khẩu trung bình trong năm 2019-T8/2024	6
Biểu đồ 5: Giá Urea Phú Mỹ tại một số địa phương từ đầu năm 2019 đến nay.....	9

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Thị trường nhập khẩu phân bón tháng 8 và 8 tháng năm 2024.....	5
Bảng 2: Thị trường xuất khẩu phân bón tháng 8 và 8 tháng năm 2024.....	7
Bảng 1: Giá bán lẻ trung bình một số chủng loại phân bón tại các địa phương trong tháng 9/2024	8